

SỐ: 14/2019/QĐST-TCDS

N, Ngày 27 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: - Điều, 357, 430, 440, và 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, về án phí, lệ phí Tòa án
ngày 30/12/2016

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: 28/2019/TLST - TCDS ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Vợ chồng anh Bùi Công L, SN 1964

Chị Bùi Thị N, SN 1969

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Đều trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Chị N ủy quyền cho anh L theo giấy ủy quyền ngày 06/12/2019)

- **Bị đơn:** Vợ chồng anh Quách Thanh S, SN1972

Chị Hoàng Thị H, SN 1977

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Đều trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Chị H ủy quyền cho anh S theo theo giấy ủy quyền ngày 18/12/2019)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương cụ thể như sau:

1. Đến ngày 19/12/2019 vợ chồng anh S, chị H còn nợ vợ chồng anh L, chị N số tiền 45.872.000đ, ngày 19/12/2019 vợ chồng anh S trả cho vợ chồng anh L số tiền 15.000.000đ, còn nợ lại 30.872.000đ, vợ chồng anh L không tính lãi suất. Thời hạn thanh toán số tiền còn lại cụ thể:

- Ngày 01/3/2020 trả 15.000.000đ.

- Ngày 01/6/2020 trả 15.872.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.140.000đ

- Vợ chồng anh L, chị N chịu 570.000đ. Anh L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 1.261.480đ tại biên lai số AA/2018/0000391 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, nay được đối trừ vào án phí. Trả lại cho anh L số tiền: 691.480đ. (Sáu trăm, chín mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi đồng)

- Vợ chồng anh S, chị H chịu 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy tại điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.

- VKSND huyện N.

- THADS huyện N.

- Dương sự để thi hành.

- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Minh Lực